

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày **30-6-2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Xuân Thu**

Bà Vương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký TAND huyện Hoàng Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo: Lê Văn C, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1994 tại xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th và bà Lê Thị X; Vợ con: Chưa có; Tiền sự: ngày 24/10/2020 bị Công an xã T, huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Trọng Th, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Tr, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị H, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/3/2021, Lê Văn C điều khiển xe máy BKS 36B4-301.90 chở Lê Thị H (em gái C) đi lên thị trấn B, huyện H để uống Methadone. Khi đến khu vực xã Đ thì gặp người quen tên N (C không rõ họ, năm sinh, chỉ nghe nói là người xã P), N rủ C đi về khu vực xã Y để trộm cắp tài sản, C đồng ý nên N gửi xe máy và ngồi

sau xe C. Khi đi đến khu vực nương V, thuộc thôn Tr, xã Y, phát hiện có 02 cầu bằng sắt dùng cho xe cẩu, máy xúc lên xuống nương không có người trông coi. C dừng xe, cả hai khiêng 01 cầu sắt đặt lên yên xe, N ngồi sau giữ, C điều khiển xe quay ra đường cũ đi đến quán thu mua sắt vụn của bà Lê Thị Ph tại xã N bán được 370.000đ và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Th đã đến Công an xã Y trình báo. Đến 15h30 ngày 16/3/2021, biết không thể trốn tránh được nên Lê Văn C đã đến Công an xã Y đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Qua lời khai của C, Công an xã Y thu giữ từ bà Lê Thị Ph 01 cầu sắt trọng lượng 53 kg đã qua sử dụng và thu giữ của chị Lê Thị H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 36B4-301.90 là phương tiện Lê Văn C dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 07/HĐĐG-HH ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoàng Hóa kết luận: 01 cầu bằng kim loại sắt dùng để lên xuống cho xe cẩu, máy xúc dài 1,91m, rộng 41cm, hai thang ngoài bằng sắt hộp vuông 5,5cm, các thanh ngang bằng sắt V5 có hàn chân bằng sắt V5, khối lượng 53kg, đã qua sử dụng, trị giá 500.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Trọng Th 01 cầu bằng kim loại sắt dùng cho xe cẩu, máy xúc lên xuống, trả lại cho chị Lê Thị H chiếc xe máy Honda Vision BKS 36B4-301.90.

Về dân sự: Số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp cho bà Ph, bà Ph không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Anh Th và chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 36/CTr-VKSHH ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, truy thu số tiền 370.000đ là tiền bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Với động cơ, mục đích vụ lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Văn C đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, trộm cắp tài sản của anh Lê Trọng Th là chiếc cầu sắt dùng cho xe cầu, máy xúc lên xuống, tài sản trị giá là 500.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là dưới 2.000.000đ nhưng bản thân bị cáo có tiền sự đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, **buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.**

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại anh Lê Trọng Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này, bà Lê Thị Ph mua chiếc cầu sắt của bị cáo với giá 370.000đ, bị cáo chưa bồi thường lại số tiền trên cho bà Ph, bà Ph cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa cho rằng số tiền 370.000đ là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên đề nghị truy thu từ bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước. Hội đồng xét xử nhận định: Do bà Ph không biết tài sản là do bị cáo trộm cắp mà có nên đã mua bán với bị cáo nên bà Ph không có lỗi trong vụ án này, số tiền

370.000đ là tài sản của bà Ph nên thuộc quyền định đoạt của bà Ph, bà Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Chiếc cầu bằng kim loại sắt dùng để lên xuống cho xe cầu, máy xúc dài 1,91m, rộng 41cm, hai thang ngoài bằng sắt hộp vuông 5,5cm, các thanh ngang bằng sắt V5 có hàn chân bằng sắt V5, khối lượng 53kg là tài sản của Lê Trọng Th. Chiếc xe máy Honda Vision BKS 36B4-301.90 là tài sản riêng của chị Lê Thị H, chị H không biết C sử dụng tài sản của mình vào việc trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

Trong vụ án này, Lê Văn C khai nhận người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với C tên là N (không rõ họ, năm sinh, chỉ biết là người xã P), qua xác minh, xã P có Bùi Văn N, quá trình điều tra xác định Bùi Văn N chưa bị xử lý hành chính hay bị xử lý hình sự về tội liên quan đến tài sản, Bùi Văn N cũng không có mặt tại địa phương, không thu thập được lời khai từ N, nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử: Phạt **bị cáo Lê Văn C 06 (Sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/3/2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Hải

Đỗ Thế Huân

Lê Thị Ngọc Vân